

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 11 năm 2018

*
Số 02 - HD/BTCTU

HƯỚNG DẪN

Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm

Ngày 24/9/2018, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hằng năm nhằm để các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa, từ đó đề ra chủ trương, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ; làm căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng. Cấp ủy cấp trên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm khách quan, toàn diện, thực chất. Trong kiểm điểm phải khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng phải kiên quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; nhận diện, xác định rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đương và công khai kết quả; gắn đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân với tập thể và với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG

A. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1- Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể

Các cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở, cụ thể là:

- Cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở: Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; đảng ủy cơ sở và chi ủy cơ sở; đảng ủy bộ phận và chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở.

- Các tổ chức đảng: Đảng đoàn: Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Hội Văn học Nghệ thuật. Ban Cán sự đảng: Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh.

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các tập thể lãnh đạo trực thuộc tỉnh: Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Ban Giám hiệu các Trường: Đại học Hà Tĩnh, Trường Chính trị Trần Phú, các trường cao đẳng công lập trực thuộc tỉnh; Ban Biên tập Báo Hà Tĩnh; Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật; Hội Nhà Báo; Liên minh Hợp tác xã; Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị; Hội chữ thập đỏ tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc: Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Ngân hàng phát triển, Ngân hàng chính sách - xã hội, Các chi nhánh cấp I của ngân hàng thương mại nhà nước, Bưu điện tỉnh, Viễn thông tỉnh, Công ty điện lực Hà Tĩnh và các hội đặc thù.

Cấp ủy huyện và cơ sở theo phân cấp quản lý cán bộ quy định đối tượng tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc cấp mình theo hướng như sau:

- Các tập thể lãnh đạo trực thuộc huyện: Thường trực hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân; các phòng, ban, ngành; ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp huyện...

- Các tập thể lãnh đạo cơ sở (xã, phường, thị trấn; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp; lực lượng vũ trang...): Do cấp huyện cụ thể hóa đối tượng cho phù hợp.

1.2. Cá nhân

- Đảng viên trong toàn đảng bộ tỉnh (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng).

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Đối với tập thể

Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm ở cấp đó. Kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm đảng đoàn, ban cán sự đảng (nơi lập ban cán sự đảng, đảng đoàn), với ban thường vụ đảng ủy cơ sở hoặc cấp ủy cơ sở (nơi không có ban thường vụ).

2.2. Đối với cá nhân

- Tất cả đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt;

- Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt, còn thực hiện kiểm điểm như sau:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên ban thường vụ cấp huyện kiểm điểm trước tập thể ban thường vụ cùng cấp; trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên.

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

+ Các đồng chí Ủy viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm điểm trước tập thể Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm điểm trước Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Các đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh; các đồng chí là viện phó, phó chánh án tòa án nhân dân tỉnh (*không phải là ủy viên ban cán sự đảng*) kiểm điểm trước tập thể ban cán sự đảng và cấp ủy cơ sở.

+ Các đồng chí là Ủy viên đảng đoàn, ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và ủy viên ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội, hội đặc thù cấp tỉnh kiểm điểm trước tập thể đảng đoàn, ban thường vụ các đoàn thể cấp tỉnh và cấp ủy cơ sở.

+ Các đồng chí cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành cấp tỉnh kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và cấp ủy cơ sở.

+ Các đồng chí cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ sở.

+ Các đồng chí là chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo chính quyền cấp huyện và cấp ủy cơ sở cơ quan chính quyền huyện.

+ Các đồng chí là trưởng, phó phòng (tương đương) của cấp huyện kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo các phòng (tương đương) và cấp ủy (theo phân cấp quản lý).

+ Các đồng chí cấp ủy viên cơ sở kiểm điểm trước tập thể ban chấp hành và tập thể lãnh đạo nơi mình là thành viên.

+ Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận; chi ủy viên chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; bí thư, phó bí thư (*nơi không có chi ủy*), kiểm điểm trước đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc.

** Một số điểm lưu ý trong việc xác định nơi và thứ tự kiểm điểm:*

- Đảng viên giữ từ ba chức vụ lãnh đạo, quản lý trở lên thì thứ tự và nơi kiểm điểm như sau: (1) Thực hiện kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt, (2) kiểm điểm ở tập thể cấp ủy cao nhất mà đảng viên đó là thành viên, (3) kiểm điểm ở tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc. Ngoài kiểm điểm ở các nơi nêu trên, có thể kiểm điểm ở nơi khác (nếu cần) do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nơi thực hiện chế độ thủ trưởng thì kiểm điểm trước hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

Các thành phần khác kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi mình là thành viên lãnh đạo (theo phân cấp quản lý cán bộ).

3. Nội dung kiểm điểm

3.1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên.

- Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm của địa phương, cơ quan, đơn vị; các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

- Kết quả thực hiện tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị.

- Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

Khi kiểm điểm phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp khắc phục có tính khả thi.

3.2. Đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý

a) Kiểm điểm đảng viên

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lễ lối làm việc:

+ Tư tưởng chính trị: Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

+ Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

+ Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế

của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; trách nhiệm nêu gương của đảng viên; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú.

+ Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

+ Liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cá nhân theo phụ lục (đính kèm).

- Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ:

+ Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, quyền hạn và trách nhiệm đối với các chức vụ công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể) theo quy định.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

+ Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được gọi ý kiểm điểm (nếu có).

* *Đối với đảng viên là công chức, viên chức và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước:* Khi kiểm điểm cần đi sâu làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.

b) Kiểm điểm cán bộ lãnh đạo, quản lý

Ngoài những nội dung nêu tại khoản a) trên đây, còn phải kiểm điểm sâu sắc các nội dung sau:

- Kết quả về lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; quan hệ, phối hợp với cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý; thái độ công tâm, khách quan; việc quy tụ, đoàn kết nội bộ và sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

- Vai trò của người đứng đầu trong việc thực hiện tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị.

- Ý thức đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi. Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

4. Các bước tiến hành

4.1. Chuẩn bị kiểm điểm

a) Chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo Mẫu 1 và lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 3 ngày làm việc.

- Mỗi cá nhân làm một bản tự kiểm điểm theo Mẫu 2.

- Những nơi có gợi ý kiểm điểm tập thể và cá nhân thì việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm phải được thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành kiểm điểm.

b) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân

- Ban Thường vụ cấp ủy (Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; ban thường vụ đảng ủy cơ sở) gợi ý kiểm điểm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy quản lý; cấp ủy, tổ chức đảng gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý (nếu cần).

- Ban tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gợi ý và nội dung kiểm điểm.

4.2. Tổ chức kiểm điểm

- Kiểm điểm đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm. Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau, lấy kết quả kiểm điểm tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể. Cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm điểm sau khi các tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể đã hoàn thành kiểm điểm (những nơi tổ chức kiểm điểm kết hợp giữa cấp ủy với tập thể lãnh đạo thì tiến hành đồng thời). Những chi bộ có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ. Đảng bộ bộ phận có chi bộ trực thuộc, đảng viên kiểm điểm ở chi bộ trực thuộc, sau đó báo cáo kết quả với đảng bộ bộ phận.

- Cấp ủy cấp trên xây dựng kế hoạch, lập các đoàn công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm và phân công cấp ủy viên, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới.

- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

- Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì (những nơi khi kết hợp kiểm điểm giữa tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị với đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ cấp ủy thì thực

hiện việc đồng chủ trì). Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó, ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy tối thiểu là 03 ngày; ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc tối thiểu 02 ngày, những nơi có gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tối thiểu 2,5 ngày. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tối thiểu 1,5 ngày; ban chấp hành đảng bộ cơ sở tối thiểu 1,5 ngày; chi ủy cơ sở tối thiểu 01 ngày (những nơi có gợi ý kiểm điểm của cấp ủy cấp trên thì có thể tăng thêm thời gian cho phù hợp).

B. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm được thực hiện trên cơ sở kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình và tiến hành ngay sau khi kết thúc kiểm điểm.

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng

1.1. Đối tượng

- Đảng bộ huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh; đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi chung là đảng bộ cấp huyện).

- Đảng bộ cơ sở (bao gồm cả đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở) và chi bộ cơ sở.

- Đảng bộ bộ phận; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

1.2. Khung tiêu chí đánh giá

a) Các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Công tác chính trị tư tưởng: Tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; định hướng tư tưởng đối với đảng viên. Triển khai xây dựng và theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu đảng viên.

- Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ: Kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ; quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới; giới thiệu đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả thực hiện tiếp tục đổi mới, sắp xếp

tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị.

- Lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: Lãnh đạo xây dựng các tổ chức vững mạnh; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, xem xét, giải quyết những vấn đề nảy sinh ở địa phương, cơ quan, đơn vị; kết quả phối hợp công tác; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

- Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng: Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ. Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao (theo kế hoạch hằng năm được cấp có thẩm quyền quyết định).

- Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc.

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong năm trước (theo kế hoạch đề ra).

1.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là đảng bộ (chi bộ) có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo và có sản phẩm cụ thể; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, chuyên môn nghiệp vụ được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Không có cấp ủy viên của đảng bộ bị xử lý kỷ luật.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số tổ chức đảng cùng cấp trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của từng đảng bộ.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, chuyên môn nghiệp vụ được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

- Không có cấp ủy viên của đảng bộ bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả)¹

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Các tiêu chí đều đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Không có cấp ủy viên của đảng bộ hoặc tập thể cấp ủy trực thuộc (đảng viên của chi bộ) bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là đảng bộ (chi bộ) không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có tập thể cấp ủy trực thuộc để xảy ra các vụ, việc tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ ở mức kém.

- Có từ 02 tổ chức (Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội) cùng cấp xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Ban thường vụ cấp ủy bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số tập thể cấp ủy trực thuộc xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ” (chi ủy bị xử lý kỷ luật hoặc chi bộ có trên 20% số đảng viên xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”).

1.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

a) Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp huyện

- Thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Cấp ủy cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình.

- Chủ thể tham gia đánh giá:

¹ Các nội dung, hình thức xử lý kỷ luật đã được quy định trong Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị; thời điểm được tính bị kỷ luật là khi quyết định có hiệu lực thi hành; những đồng chí cấp ủy viên khi được điều động đến đơn vị khác mà bị xử lý kỷ luật do sai phạm ở đơn vị cũ thì không tính là vi phạm của đơn vị mới.

+ Ở cấp trên: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, (2) Đảng đoàn hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh, (3) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

+ Ở cùng cấp: Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện trực thuộc Tỉnh ủy.

+ Ở cấp dưới: Các đảng ủy, chi ủy cơ sở và chi bộ (nơi không có cấp ủy).

b) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng

- Thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại: Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện.

- Đảng ủy, chi ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy) cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá:

+ Ở cấp trên: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện; (2) Thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, (3) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện.

+ Ở cùng cấp: Các đảng ủy, chi ủy, chi bộ (nơi không có cấp ủy) cơ sở trong cùng đảng bộ cấp huyện.

+ Ở cấp dưới: Các chi ủy, đảng ủy bộ phận (nếu có), chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (nơi không có chi ủy).

1.5. Cách thức thực hiện

a) Đối với đánh giá các đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy:

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ 4 cấp độ (xuất sắc, tốt, trung bình, kém) của từng tiêu chí đánh giá đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa thành phiếu theo Mẫu (3a, 3b, 3c) các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc tự đánh giá, xếp loại như sau:

- Phân tích kết quả đạt được của từng tiêu chí đánh giá để tự xếp một trong các cấp độ: Xuất sắc, tốt, trung bình hoặc kém vào cột tương ứng của Mẫu (3a, 3b, 3c).

- Căn cứ kết quả tự đánh giá theo Mẫu (3a, 3b, 3c), hội nghị ban chấp hành đảng bộ thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của đảng bộ, chi bộ vào 1 trong 4 mức (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ), báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá

Ban thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi phiếu đánh giá đề các chủ thể (Các đảng đoàn: Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh; Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (theo Mẫu 3d); các đảng ủy, chi ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy) cơ sở trực thuộc cấp huyện) tham gia đánh giá thực hiện việc phân tích chất lượng từng tiêu chí đánh giá, đề xuất mức chất lượng của từng tổ chức đảng theo Mẫu (3a, 3b, 3c) và gửi kết quả về Ban Tổ chức Tỉnh để tổng hợp.

Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo Ban thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng đối với các đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

b) Đối với đánh giá các đảng bộ, chi bộ cơ sở; đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở:

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ 4 cấp độ (xuất sắc, tốt, trung bình, kém) của từng tiêu chí đánh giá đã được cấp ủy cấp trên trực tiếp (đối với đánh giá, xếp loại các đảng bộ, chi bộ cơ sở là Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện) cụ thể hóa và tiêu chuẩn mức chất lượng đã được quy định cho từng loại hình tổ chức đảng, ban thường vụ cấp ủy (chi ủy đối với chi bộ) tự đánh giá, xếp loại như sau:

- Phân tích kết quả đạt được của từng tiêu chí đánh giá để tự xếp một trong các cấp độ: Xuất sắc, tốt, trung bình hoặc kém vào cột tương ứng của Mẫu 3.

- Căn cứ kết quả tự đánh giá theo Mẫu 3, hội nghị ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của đảng bộ, chi bộ vào 1 trong 4 mức (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ), báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá

Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện chỉ đạo Ban Tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tổ chức gửi phiếu đánh giá để các chủ thể tham gia đánh giá thực hiện việc phân tích chất lượng từng tiêu chí đánh giá, đề xuất mức chất lượng của từng tổ chức đảng (theo Mẫu 3) và gửi kết quả về ban tổ chức cấp ủy cấp huyện (đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ, chi bộ cơ sở); cấp ủy cơ sở (đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở) để tổng hợp.

Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện hoặc cơ quan tổ chức chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện (đối với đánh giá, xếp loại các đảng bộ, chi bộ cơ sở); cấp ủy cơ sở (đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở) xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

2. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

2.1. Đối tượng

Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng).

2.2. Khung tiêu chí đánh giá

a) Về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

- Tư tưởng chính trị: Trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

- Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, đóng đảng phí theo quy định; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú; trách nhiệm nêu gương của đảng viên.

- Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

- Kết quả đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân.

b) Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội).

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm. Đối với đảng viên là công chức, viên chức cần làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân...

c) Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp; kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ (nếu có)

d) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm

đ) Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

e) Kết quả kiểm điểm theo gợi ý của cấp có thẩm quyền (nếu có)

2.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là đảng viên thực sự tiêu biểu về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, luôn đi đầu về đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể lượng hóa được, có nhiều thành tích nổi bật trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

- Đảng viên là công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong từng tổ chức cơ sở đảng (đảng bộ, chi bộ).

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Đảng viên là công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Đảng viên là công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là đảng viên không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm.

- Đảng viên là công chức, viên chức xếp loại ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Đảng viên bị thi hành kỷ luật trong năm (một vi phạm bị xử lý kỷ luật chi tính một lần khi xếp loại).

2.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Đảng ủy, chi ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy) cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.

- Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên:

+ Đối với đánh giá đảng viên là công chức, viên chức, những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là công chức, viên chức): (1) Chi ủy, chi bộ (nơi không có cấp ủy) mà đảng viên sinh hoạt; (2) Tập thể lãnh đạo đoàn thể mà đảng viên là thành viên; (3) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức; (4) Chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú; (5) Đảng viên trong chi bộ nơi sinh hoạt.

+ Đối với đánh giá đảng viên không là công chức, viên chức: (1) Chi ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy) mà đảng viên sinh hoạt; (2) Tập thể lãnh đạo đoàn thể mà đảng viên là thành viên; (3) Đảng viên trong chi bộ.

2.5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng đối tượng, đảng viên tự phân tích chất lượng (xác định cấp độ: Xuất sắc, tốt, trung bình, kém cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể) và xem xét, tự nhận mức chất lượng theo Mẫu 5; sau đó, báo cáo trước chi bộ (tổ đảng) trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Chi ủy (bí thư nơi không có chi ủy) tổ chức để các chủ thể tham gia đánh giá thực hiện việc phân tích chất lượng từng tiêu chí đánh giá, đề xuất mức xếp loại từng đảng viên gửi kết quả về chi ủy (bí thư nơi không có chi ủy); cụ thể:

- Chi ủy nơi đảng viên sinh hoạt; tập thể lãnh đạo đoàn thể mà đảng viên là thành viên: Đánh giá, xếp loại từng đảng viên theo Mẫu 5.

- Chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú: Thực hiện việc xác nhận phiếu nhận xét đảng viên theo Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức: Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ.

- Đảng viên trong chi bộ: Xem xét, bỏ phiếu kín mức chất lượng đối với từng đảng viên.

Chi ủy (bí thư nơi không có chi ủy) tổng hợp kết quả, đề xuất nội dung nhận xét đánh giá, mức xếp loại chất lượng cho từng đảng viên và báo cáo đảng ủy, chi ủy cơ sở theo Mẫu 6.

Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng

- Đối với đảng ủy cơ sở: Bộ phận giúp việc thẩm định báo cáo của chi bộ để đảng ủy cơ sở xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng đảng viên.

- Đối với chi bộ cơ sở: Chi ủy (bí thư nơi không có chi ủy) quyết định xếp loại chất lượng đảng viên.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý

3.1. Đối tượng

- Các Đảng đoàn: Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh; Ban Cán sự đảng: Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; cấp ủy cơ sở.

- Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở.

- Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, huyện ủy: Văn phòng cấp ủy, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra, Ban Dân vận, Ban Nội Chính.

- Các tập thể lãnh đạo trực thuộc tỉnh: Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh,

các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Ban Giám hiệu các Trường Đại học Hà Tĩnh, Trường Chính trị Trần Phú, các trường cao đẳng công lập trực thuộc tỉnh; Ban Biên tập Báo Hà Tĩnh; Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật; Hội Nhà Báo; Liên minh Hợp tác xã; Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị; Hội chữ thập đỏ tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc: Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Ngân hàng phát triển, Ngân hàng chính sách - xã hội, Các chi nhánh cấp I của ngân hàng thương mại nhà nước, Bưu điện tỉnh, Viễn thông tỉnh, Công ty điện lực Hà Tĩnh và các hội đặc thù.

Ngoài ra, các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh cụ thể hóa thêm đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc theo phân cấp quản lý.

3.2. Khung tiêu chí đánh giá

a) Về xây dựng tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm

- Đối với đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; cấp ủy cơ sở:

+ Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp.

- Đối với ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở:

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp ủy cùng cấp; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên giao trong năm.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc.

- Đối với tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, huyện ủy:

+ Việc tham mưu cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy trong năm.

+ Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cấp ủy cấp dưới.

+ Kết quả công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc (nếu có).

- Đối với tập thể lãnh đạo trực thuộc tỉnh (Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh...)

+ Việc tham mưu cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị trong năm theo chương trình khung.

+ Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực thuộc và ngành dọc cấp dưới.

+ Kết quả công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc (nếu có).

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra

3.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị; có đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể; tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác; xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, giữ vị trí hàng đầu trong địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

- Không có thành viên nào bị kỷ luật.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng đối tượng tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc cấp tỉnh hoặc cấp huyện. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Không có thành viên nào bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả)²

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Không có thành viên nào bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Bị xử lý kỷ luật hoặc có thành viên bị kỷ luật trong năm (một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại).

3.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

a) Đánh giá, xếp loại đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

- Thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Chủ thể tham gia đánh giá: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; (2) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, (3) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

b) Đánh giá, xếp loại ban thường vụ cấp ủy cấp huyện

- Thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá:

+ Ở cấp trên: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; (2) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, (3) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

+ Ở cùng cấp: Các ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

+ Ở cấp dưới: Các đảng ủy, chi ủy cơ sở và chi bộ (nơi không có cấp ủy).

c) Đánh giá, xếp loại đảng ủy, chi ủy cơ sở

² Các nội dung, hình thức xử lý kỷ luật đã được quy định trong Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị; thời điểm được tính bị kỷ luật là khi quyết định có hiệu lực thi hành; những đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý khi được điều động đến đơn vị khác mà bị xử lý kỷ luật do sai phạm ở đơn vị cũ thì không tính là vi phạm của đơn vị mới.

- Thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại: Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện.

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá:

+ Ở cấp trên:

Đối với các đảng ủy, chi ủy cơ sở trực thuộc huyện, thành, thị ủy: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện; (2) Thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện, (3) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện.

Đối với các đảng ủy, chi ủy cơ sở trực thuộc các đảng bộ: Khối các Cơ quan tỉnh, Doanh nghiệp tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Tổng công ty Khoáng sản Thương mại Hà Tĩnh: (1) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện; (2) Các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện.

+ Ở cùng cấp: Các đảng ủy, chi ủy, chi bộ (nơi không có cấp ủy) cơ sở trong cùng đảng bộ cấp huyện.

+ Ở cấp dưới: Các chi ủy, đảng ủy bộ phận (nếu có), chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (nơi không có chi ủy).

d) Đánh giá, xếp loại ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, cấp xã chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở.

- Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá:

+ Ở cấp trên: Tập thể lãnh đạo của ngành dọc cấp trên trực tiếp.

+ Ở cùng cấp: Thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân.

+ Ở cấp dưới: Tập thể lãnh đạo của ngành dọc cấp dưới trực tiếp.

e) Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy (tỉnh ủy, huyện ủy)

- Thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại: Ban Thường vụ cấp ủy (Tỉnh ủy, Huyện ủy)

- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, huyện ủy tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá:

+ Ở cùng cấp:

Đối với tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy: (1) Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh; (3) Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy.

Đối với tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Huyện ủy: (1) Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; (2) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện; (2) Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Huyện ủy.

+ Ở cấp dưới: Tập thể lãnh đạo đơn vị cấp dưới trực tiếp theo ngành dọc (nếu có).

i) Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo trực thuộc tỉnh (Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh...)

- Thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các tập thể lãnh đạo trực thuộc tỉnh (Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh...) tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá:

+ Ở cấp trên: (1) Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các sở, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh); (2) tập thể lãnh đạo cấp trên theo ngành dọc (đối với các ngành dọc cơ quan đóng trên địa bàn tỉnh).

+ Ở cùng cấp: Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành.

+ Ở cấp dưới: Tập thể lãnh đạo đơn vị cấp dưới trực tiếp theo ngành dọc.

3.5. Cách thức thực hiện

** Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý mà thẩm quyền đánh giá, xếp loại do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thì thực hiện như sau:*

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự phân tích chất lượng (xác định các cấp độ: Xuất sắc, tốt, trung bình, kém cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể); xem xét, tự nhận mức chất lượng theo Mẫu 4 và báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo để các chủ thể tham gia đánh giá thực hiện việc phân tích chất lượng, xem xét, đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý theo Mẫu 4 và gửi kết quả về các cơ quan đề tổng hợp, cụ thể như sau:

- Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc khối Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh: Báo cáo về Ban Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp.

- Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc khối các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Báo cáo về Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp.

- Đối với tập thể Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc khối các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy; khối huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc và các tập thể lãnh đạo khác trực thuộc tỉnh: Báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chung trong việc tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý các khối từ Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy; thẩm định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý.

** Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý mà thẩm quyền đánh giá, xếp loại do Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quyết định thì thực hiện như sau:*

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự phân tích chất lượng (xác định các cấp độ: Xuất sắc, tốt, trung bình, kém cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể); xem xét, tự nhận mức chất lượng theo Mẫu 4 và báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện chỉ đạo để các chủ thể tham gia đánh giá thực hiện việc phân tích chất lượng, xem xét, đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý theo Mẫu 4 và gửi kết quả về Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện hoặc cơ quan tổ chức tổng hợp.

Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện hoặc cơ quan tổ chức chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý.

4. Đánh giá, xếp loại cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

Thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý thì thực hiện theo Quy định số 682-QĐ/TU, ngày 17/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về tiêu chuẩn, chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cụ thể:

4.1. Khung tiêu chí đánh giá:

a) Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật

- Chính trị tư tưởng: Chấp hành nghiêm túc, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Có quan điểm, tư tưởng chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước khó khăn, thách thức. Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới.

- Đạo đức, lối sống: Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Có lối sống lành mạnh, trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị. Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp. Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

- Tác phong, lề lối làm việc: Nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, quyết đoán, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ. Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc. Có tinh thần cầu thị, hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

- Ý thức tổ chức kỷ luật: Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác. Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan.

b) Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- *Tiêu chí chung*: Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Quán triệt, cụ thể hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Quan hệ, phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo, sự đoàn kết, thống nhất trong địa phương, cơ quan, đơn vị. Xây dựng và thực hiện chương trình hành động hằng năm của cá nhân để tập thể chi bộ góp ý và kiểm tra, giám sát thực hiện.

- *Tiêu chí cụ thể theo từng nhóm chức danh cán bộ*: Ngoài các tiêu chí chung, theo từng nhóm chức danh cán bộ cần đảm bảo các tiêu chí sau đây:

+ *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu của Đảng*: Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, ban hành, sơ kết, tổng kết các chủ trương, đường lối, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và nhiệm vụ chính trị được giao. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát. Thẩm định, thẩm tra các nghị quyết, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các nhiệm vụ chính trị được giao.

+ *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính nhà nước*: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước; tổ chức và theo dõi việc thi hành, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với ngành, lĩnh vực được phân công. Tham mưu, hoạch định, cụ thể hóa, chỉ đạo thực hiện, hướng dẫn kiểm tra các chủ trương, chính sách, kế hoạch phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, cải cách hành chính... theo ngành, lĩnh vực từ tỉnh đến

cơ sở. Thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; chỉ đạo, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.

+ *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan dân cử*: Xây dựng, thẩm định, thẩm tra, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Tham mưu để cơ quan có thẩm quyền quyết định những vấn đề quan trọng. Thực hiện chức năng giám sát hoặc chức năng khác được giao theo luật định. Phối hợp tổ chức tiếp xúc, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri.

+ *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*: Nắm tình hình nhân dân và các tổ chức trong khối mặt trận; tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp với cấp ủy, chính quyền cùng cấp về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các nhiệm vụ khác. Tổ chức thực hiện hoạt động giám sát và phản biện xã hội; giữ mối liên hệ và gắn bó với nhân dân, là cầu nối giữa nhân dân với Đảng; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền; tổ chức tập hợp xây dựng liên minh chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Tổ chức thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, đoàn viên, hội viên và tầng lớp nhân dân.

+ *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh*: nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người lãnh đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong tổ chức, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động; thực hiện tốt công tác tự chủ tài chính, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức và thực hiện các chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định hiện hành. Lãnh đạo tốt việc ban hành các đề án, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của ngành, đơn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đội ngũ viên chức, người lao động. Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý tài sản công, sử dụng hiệu quả các tài sản công, phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

+ *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương*: Cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương thực hiện theo quy định của ngành dọc Trung ương.

4.2. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lới làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Có nhiều thành tích nổi bật; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tập thể, cá nhân khác học tập, noi theo. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành với chất lượng, hiệu quả cao, đúng tiến độ; có sáng kiến, giải pháp được áp dụng trong thực tế đạt hiệu quả với các sản phẩm cụ thể lượng hóa được (nếu có).

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được

xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó ít nhất 70% đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Nếu là người đứng đầu thì tập thể phải được cơ quan cấp trên xếp loại chuyên môn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nếu là Bí thư, Phó Bí thư thì tổ chức đảng phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa đơn vị hoàn thành nhiệm vụ vượt bậc.

- Có từ 90% trở lên phiếu của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức nơi cán bộ công tác đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 80% phiếu của nhân dân ở thôn, tổ dân phố nơi cán bộ cư trú đánh giá thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, giữ mối liên hệ với tổ chức Đảng và nhân dân nơi cư trú (nội dung và cách lấy phiếu tín nhiệm có Quy định riêng).

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, 100% các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Nếu là người đứng đầu thì tập thể được cơ quan cấp trên xếp loại chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ; nếu là Bí thư, Phó Bí thư thì tổ chức đảng đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa đơn vị hoàn thành nhiệm vụ vượt bậc.

- Có từ 90 % trở lên phiếu của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức nơi cán bộ công tác đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; 75% phiếu của nhân dân ở thôn, tổ dân phố nơi cán bộ cư trú đánh giá thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, giữ mối liên hệ với tổ chức Đảng và nhân dân nơi cư trú.

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành nhưng có tối đa 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

- Có từ 90 % trở lên phiếu của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức nơi cán bộ công tác đánh giá hoàn thành nhiệm vụ; 70 % phiếu của nhân dân ở thôn, tổ dân phố nơi cán bộ cư trú đánh giá thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, giữ mối liên hệ với tổ chức Đảng và nhân dân nơi cư trú.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Thực hiện xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ nếu thuộc 01 trong 06 trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ (theo quy định hiện hành của Đảng) đánh giá là có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Có trên 50% các tiêu chí về chức trách, nhiệm vụ được đánh giá không hoàn thành.

- Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc đề ra.

- Cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng và bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong năm đánh giá.

- Có trên 50 % phiếu của tập thể lãnh đạo hoặc cán bộ, công chức nơi cán bộ công tác đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ; trên 50% phiếu của nhân dân ở thôn, tổ dân phố nơi cán bộ cư trú đánh giá thực hiện không tốt nghĩa vụ công dân, không giữ mối liên hệ với tổ chức Đảng và nhân dân nơi cư trú.

4.3. Trách nhiệm, thẩm quyền đánh giá

- Các chủ thể có thẩm quyền nhận xét, đánh giá cán bộ gồm:

+ Bản thân cán bộ tự nhận xét, đánh giá.

+ Cấp dưới trực tiếp nhận xét, đánh giá (*cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị nơi công tác*).

+ Nhân dân nơi cán bộ cư trú nhận xét, đánh giá (*có quy định kèm theo*).

+ Chi bộ nơi cán bộ cư trú nhận xét, đánh giá (theo Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị).

+ Tập thể lãnh đạo (đồng cấp) nhận xét, đánh giá (thực hiện theo Quy định số 1072-QĐ/TU, ngày 08/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo các cấp từ tỉnh đến cơ sở).

+ Cấp trên trực tiếp nhận xét, đánh giá (theo ngành dọc).

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định nội dung nhận xét, đánh giá, xếp loại và nhận định chiều hướng, triển vọng phát triển của cán bộ thuộc diện quản lý.

4.4. Phương pháp, quy trình đánh giá

a) Phương pháp đánh giá:

- Tập thể, cá nhân có thẩm quyền thực hiện nhận xét, đánh giá những ưu, khuyết điểm của cán bộ theo hệ thống các tiêu chí đánh giá cán bộ tại quy định này.

- Lấy phiếu tín nhiệm theo Quy định số 1072-QĐ/TU, ngày 08/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy cơ sở (theo Quy định 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị), nhân dân nơi cư trú (có quy định kèm theo).

- Căn cứ kết quả tổng hợp nhận xét, đánh giá, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại đối với cán bộ thuộc diện quản lý.

b) Quy trình đánh giá

- Bước 1: Cán bộ tự kiểm điểm, nhận mức xếp loại.

- Bước 2: Nhận xét, đánh giá cán bộ:

+ Cấp dưới trực tiếp nhận xét, đánh giá.

+ Nhân dân nơi cán bộ cư trú nhận xét, đánh giá (có quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

+ Cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác nhận xét, đánh giá.

+ Tập thể đồng cấp nhận xét, đánh giá.

+ Cấp trên trực tiếp nhận xét, đánh giá (theo ngành dọc).

- Bước 3: Xem xét, quyết định đánh giá và xếp loại cán bộ:

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp hồ sơ, thẩm định về quy trình, thủ tục; tập hợp ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy, cán bộ, công chức, viên chức nơi công tác; chi ủy, chi bộ và nhân dân nơi cán bộ cư trú và kết quả lấy phiếu tín nhiệm (nếu có) theo quy định hiện hành làm kênh tham khảo; tham mưu, đề xuất nội dung đánh giá và xếp loại đối với cán bộ.

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, xem xét, quyết định nội dung nhận xét, đánh giá và bỏ phiếu kín để xếp loại cán bộ.

+ Thông báo nội dung đánh giá và kết quả xếp loại cho cán bộ bằng văn bản; công khai kết quả đánh giá cho người được đánh giá và cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Hoàn chỉnh và lưu hồ sơ cán bộ theo quy định.

Đối với cán bộ diện ban thường vụ cấp ủy các cấp quản lý thì thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ (Ban Thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc và cấp ủy cơ sở cụ thể hóa việc đánh giá, nhận xét cán bộ thuộc diện quản lý).

Ngoài ra, cần bổ sung vào tiêu chí đánh giá, xếp loại về: tinh thần đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ và có sản phẩm cụ thể lượng hóa được; trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại tổ chức, tập thể, cá nhân ở địa phương, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại người đứng đầu. Đảng viên là thành viên tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trên sinh hoạt tại chi bộ thì đánh giá, xếp loại đảng viên ở chi bộ trước (chỉ đánh giá những nhiệm vụ được chi bộ giao), ở tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý sau. Mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu không được

cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý và tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình là người đứng đầu.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo chức danh tương đương ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực.

5. Một số điểm lưu ý trong đánh giá, xếp loại chất lượng

- Hằng năm, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại trong thời gian sớm nhất.

- Đánh giá, xếp loại tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên lãnh đạo sau. Đảng viên là công chức, viên chức thực hiện đánh giá chất lượng sau khi có kết quả đánh giá công chức, viên chức. Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì xem xét, lấy mức chất lượng ở các chức vụ đảm nhiệm chính và cao nhất làm cơ sở.

- Cấp có thẩm quyền thông báo kết quả đánh giá, xếp loại tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá.

- Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức chất lượng đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

- Không đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng mới thành lập chưa đủ 06 tháng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng, nhưng vẫn phải kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng. Đảng viên nghỉ ốm từ 03 tháng trở lên không xếp loại đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

- Ở những nơi có điều kiện nên tổ chức đánh giá theo tháng, quý, 06 tháng; có thể thí điểm các phương pháp đánh giá phù hợp, có hiệu quả và đảm bảo kết quả thực chất hơn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 24/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Hướng dẫn này:

1.1. Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

- Cụ thể hóa nội dung kiểm điểm, tiêu chí đánh giá; định lượng hóa mức độ đạt được (theo 4 cấp độ: xuất sắc, tốt, trung bình, kém) của từng tiêu chí cụ thể và tiêu chuẩn từng mức chất lượng (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ); hoàn thiện các biểu mẫu, trình tự, thủ tục cho phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng; đối tượng đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý và đặc điểm, tình hình địa phương, lĩnh vực, ngành.

- Chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức hằng năm để đảm bảo đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thực chất.

- Hằng năm, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tập trung củng cố các tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

1.2. Phân công tham mưu, tổng hợp đánh giá, xếp loại các tập thể lãnh đạo, quản lý; tham dự hội nghị kiểm điểm ở các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh tham mưu, tổng hợp, đánh giá khối Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh tham mưu, tổng hợp, đánh giá khối các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì, tham mưu tổng hợp khối huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc và các tập thể lãnh đạo khác trực thuộc tỉnh; chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh tham mưu, tổng hợp đánh giá khối các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy.

Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả tổng hợp theo khối gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, báo cáo tổng hợp chung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo quá trình chuẩn bị báo cáo và dự hội nghị kiểm điểm tập thể ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Khi tổ chức kiểm điểm tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý, cấp ủy cấp dưới mời đại diện cấp ủy, các ban đảng của cấp ủy cấp trên trực tiếp dự, nắm tình hình và chỉ đạo kiểm điểm, cụ thể: Tại Hội nghị kiểm điểm ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; ban cán sự đảng, đảng đoàn; tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh phải có sự tham dự của đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Hội nghị kiểm điểm các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ban

Thường vụ Tỉnh đoàn và cấp ủy cơ sở cơ quan, đơn vị phải có đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh tham dự.

3. Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2018 phải hoàn thành trước **15/01/2019**. Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm điểm tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày **30/01/2019**. Hồ sơ kiểm điểm gồm:

- Báo cáo kiểm điểm tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý; báo cáo đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên (*theo Mẫu 01-HD KĐ.ĐG 2018*). Kèm theo các báo cáo trên, các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc tổng hợp đánh giá, xếp loại theo các biểu **01, 02, 03, 04**; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh theo biểu **05**.

- Bản kiểm điểm cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*theo Mẫu 02-HD KĐ.ĐG 2018*); phiếu bổ sung hồ sơ lý lịch hằng năm, kê khai tài sản bổ sung (nếu có); nhận xét của cấp ủy cơ sở nơi cư trú; biên bản họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 06 - HD/BTCTU, ngày 07/11/2014 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2014. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các ban XD Đảng, UBKT, VP Tỉnh ủy,
- Trường Chính trị Trần Phú,
- Các BCS Đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy.



Hà Văn Thạch

PHỤ LỤC

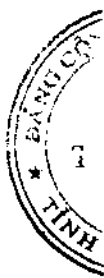
Nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ bằng các biểu hiện cụ thể

| Số TT | BIỂU HIỆN | LIÊN HỆ | |
|-------|---|--------------|--------------------|
| | | Có biểu hiện | Không có biểu hiện |
| I | BIỂU HIỆN SUY THOẠI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ | | |
| 1 | Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. | | |
| 2 | Hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. | | |
| 3 | Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng. | | |
| 4 | Không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. | | |
| 5 | Phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái. | | |
| 6 | Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị. | | |
| 7 | Lười học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. | | |
| 8 | Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng. | | |
| 9 | Sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác. | | |
| 10 | Né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm. | | |
| 11 | Trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả. | | |
| 12 | Không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao. | | |
| 13 | Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm. | | |
| 14 | Khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. | | |
| 15 | Trong phê bình thì nê nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh. | | |
| 16 | Lợi dụng tự phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng. | | |
| 17 | Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | | |
| 18 | Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít, nói một | | |



| | | | |
|----|---|--|--|
| | đăng, làm một nẻo. | | |
| 19 | Nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác. | | |
| 20 | Nói và làm không nhất quán khi đương chức với lúc về nghỉ hưu. | | |
| 21 | Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình. | | |
| 22 | Không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác. | | |
| 23 | Tham vọng chức quyền. | | |
| 24 | Không chấp hành sự phân công của tổ chức. | | |
| 25 | Kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó. | | |
| 26 | Không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn. | | |
| 27 | Tim mọi cách để vận động, tác động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh. | | |
| 28 | Có "tư duy nhiệm kỳ", chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình. | | |
| 29 | Bỏ nhiệm người thân, người quen dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích. | | |
| II | BIỂU HIỆN VỀ SUY THOAI ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG | | |
| 30 | Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể. | | |
| 31 | Ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình. | | |
| 32 | Vì phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ. | | |
| 33 | Đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức. | | |
| 34 | Cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền. | | |
| 35 | Độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành. | | |
| 36 | Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực. | | |
| 37 | Mắc bệnh "thành tích", háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, "đánh bóng" tên tuổi. | | |
| 38 | Thích được đề cao, ca ngợi. | | |
| 39 | "Chạy thành tích", "chạy khen thưởng", "chạy danh hiệu". | | |
| 40 | Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở. | | |
| 41 | Thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình. | | |
| 42 | Thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân. | | |

| | | | |
|-----|--|--|--|
| 43 | Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên... | | |
| 44 | Đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả. | | |
| 45 | Mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định. | | |
| 46 | Chỉ tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc. | | |
| 47 | Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực. | | |
| 48 | Phí phạm thời gian lao động. | | |
| 49 | Tham ô, tham nhũng. | | |
| 50 | Lợi dụng chức vụ quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. | | |
| 51 | Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực. | | |
| 52 | Thao túng trong công tác cán bộ. | | |
| 53 | Chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... | | |
| 54 | Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân. | | |
| 55 | Để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. | | |
| 56 | Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan. | | |
| 57 | Ứng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. | | |
| 58 | Sa vào các tệ nạn xã hội. | | |
| 59 | Vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội. | | |
| III | BIỂU HIỆN "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA" TRONG NỘI BỘ | | |
| 60 | Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. | | |
| 61 | Đòi thực hiện "đa nguyên, đa đảng". | | |
| 62 | Phản bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. | | |
| 63 | Đòi thực hiện thể chế "tam quyền phân lập", phát triển "xã hội dân sự". | | |
| 64 | Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai. | | |
| 65 | Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | | |
| 66 | Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước. | | |
| 67 | Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước. | | |
| 68 | Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, | | |



| | | | |
|----|---|--|--|
| | chống đối trong nội bộ. | | |
| 69 | Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. | | |
| 70 | Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi "phi chính trị hóa" quân đội và công an. | | |
| 71 | Xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. | | |
| 72 | Chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an. | | |
| 73 | Móc nối, câu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập. | | |
| 74 | Vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước. | | |
| 75 | Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. | | |
| 76 | Thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước. | | |
| 77 | Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật. | | |
| 78 | Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng. | | |
| 79 | Cố sùỵ cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan; thổi phồng mặt trái của xã hội. | | |
| 80 | Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng. | | |
| 81 | Có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan. | | |
| 82 | Lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa dân tộc và tôn giáo, giữa các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước. | | |

Đảng viên liên hệ tự nhận các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cá nhân để xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa và báo cáo chi bộ giúp đỡ, giám sát.

ĐẢNG BỘ ...

... (Tập thể kiểm điểm)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ

Năm ...

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể... kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm.

3. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

4. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Hạn chế, khuyết điểm (theo 5 nội dung nêu trên).

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục; mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị xếp loại mức chất lượng: ... (kèm theo phiếu phân tích chất lượng-Mẫu 4)

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng

- Nhận xét chung:

- Xếp loại mức chất lượng:

T/M BAN THƯỜNG VỤ (ĐẢNG ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Chi bộ:

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN

Năm

Họ và tên: Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

Chi bộ.....

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc:

- Về tư tưởng chính trị.
- Về phẩm chất đạo đức, lối sống.
- Về ý thức tổ chức kỷ luật.
- Về tác phong, lề lối làm việc.

- Việc đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân.

2. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể).
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.
- Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 3 nội dung nêu trên).
2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

IV. Giải trình những vấn đề được gọi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gọi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gọi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức: ...
2. Xếp loại đảng viên: ... (kèm theo phiếu phân tích chất lượng-Mẫu 5)

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng công chức, viên chức:
- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức :

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:
- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHIẾU PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
TỔ CHỨC ĐẢNG**

- Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại¹:...

- Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng: ...

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ² | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN ³ | | | |
|------------|---|-------------------------------|-----|------------|-----|
| | | Xuất sắc | Tốt | Trung bình | Kém |
| I | Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | | | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | | | |
| 2 | Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ | | | | |
| 3 | Lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội | | | | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng | | | | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ được giao | | | | |
| 1 | Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao ... | | | | |
| 2 | Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị ... | | | | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra | | | | |
| | ... | | | | |

Nhận xét chung: ...

Đề nghị xếp loại mức chất lượng:

(Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Các chủ thể ở cấp trên chỉ tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

² Từng tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết hơn.

³ Từng tiêu chí chi tiết được đánh giá theo 4 cấp độ (xuất sắc, tốt, trung bình, kém). Ví dụ: Đối với tiêu chí "Chỉ tiêu thu ngân sách", địa phương quy định: cấp độ "Xuất sắc" phải đạt từ 115% trở lên, "Tốt" phải đạt từ 105% trở lên... nếu thực hiện đạt 110% thì đánh dấu vào cấp độ "Tốt".

**PHIẾU PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI
ĐẢNG BỘ HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU, ngày 12/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại¹:.....

Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng:.....

Mẫu 03a - HD KD.ĐG 2018

| STT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ² | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN ³ | | | |
|-----------|--|-------------------------------|-----|------------|-----|
| | | Xuất sắc | Tốt | Trung bình | Kém |
| I | Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | | | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | | | |
| 2 | Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ | | | | |
| 3 | Lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội | | | | |
| 3.1 | Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính | | | | |
| 3.2 | Tỷ lệ chính quyền cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh | | | | |
| 3.3 | Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân | | | | |
| 3.4 | Công tác Mặt trận | | | | |
| 3.5 | Công tác Đoàn Thanh niên | | | | |
| 3.6 | Công tác Hội Phụ nữ | | | | |
| 3.7 | Công tác Công đoàn | | | | |
| 3.8 | Công tác Hội Nông dân | | | | |
| 3.9 | Công tác Hội Cựu Chiến binh | | | | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng | | | | |
| 5 | Công tác dân vận | | | | |
| 6 | Công tác nội chính | | | | |
| 7 | Công tác văn phòng cấp ủy | | | | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ được giao | | | | |
| 1 | Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao... | | | | |
| 2 | Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị... | | | | |

| | | | | | |
|------------|--|--|--|--|--|
| 2.1 | Lĩnh vực kinh tế | | | | |
| | - Tốc độ tăng trưởng kinh tế (giá trị tăng thêm) đạt kế hoạch năm | | | | |
| | - Giá trị tăng thêm bình quân đầu người đạt kế hoạch năm | | | | |
| | - Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt kế hoạch năm | | | | |
| | - Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng tiến bộ, phù hợp định hướng của tỉnh | | | | |
| | - Thu ngân sách Nhà nước đạt kế hoạch năm | | | | |
| 2.2 | Lĩnh vực văn hóa-xã hội | | | | |
| | - Xây dựng mới và duy trì chuẩn quốc gia đạt kế hoạch năm | | | | |
| | - Chất lượng giáo dục phổ thông đạt chỉ tiêu kế hoạch năm | | | | |
| | - Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt kế hoạch năm | | | | |
| | - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng bằng hoặc thấp hơn kế hoạch năm | | | | |
| | - Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân số, KHH gia đình | | | | |
| | - Kết quả xây dựng cơ quan, khu dân cư, gia đình văn hóa đạt kế hoạch năm | | | | |
| | - Số lao động được tạo việc làm trong năm đạt kế hoạch năm | | | | |
| | - Thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt kế hoạch năm | | | | |
| | - Đảm bảo tiến độ xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh đạt kế hoạch | | | | |
| 2.3 | Lĩnh vực quốc phòng-an ninh | | | | |
| | - Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng trên địa bàn đạt theo kế hoạch | | | | |
| | - Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đạt theo kế hoạch | | | | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra | | | | |

Nhận xét chung:.....

Đề nghị xếp loại mức chất lượng:.....

(Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Các chủ thể ở cấp trên chỉ tham gia đánh giá các nội dung, tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

² Từng tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết.

³ Từng tiêu chí chi tiết được đánh giá theo 4 cấp độ (Xuất sắc, tốt, trung bình, kém).

ĐẢNG BỘ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2018

PHIẾU PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
ĐẢNG BỘ: KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH, KHỐI DOANH NGHIỆP TỈNH, TỔNG
CÔNG TY KHOÁNG SẢN THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU, ngày 12/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại¹:.....

Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng:.....

Mẫu 03b - HD KĐ.ĐG 2018

| STT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ² | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN ³ | | | |
|-----------|---|-------------------------------|-----|------------|-----|
| | | Xuất sắc | Tốt | Trung bình | Kém |
| I | Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | | | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | | | |
| 2 | Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ | | | | |
| 3 | Lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đoàn thể chính trị - xã hội | | | | |
| 3.1 | Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong khối đăng ký xây dựng và đạt danh hiệu cơ quan văn hóa | | | | |
| 3.2 | Đảm bảo sự ổn định trong nội bộ và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp | | | | |
| 3.3 | Chỉ đạo thực hiện tốt việc tập hợp, thu hút, kết nạp đoàn viên, hội viên; tỷ lệ tham gia các tổ chức đoàn thể (những nơi có tổ chức đoàn thể) | | | | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng | | | | |
| 5 | Công tác nội chính | | | | |
| 6 | Công tác văn phòng cấp ủy | | | | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ được giao | | | | |
| 1 | Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn ⁴ | | | | |
| 2 | Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định | | | | |
| 3 | Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước | | | | |

| | | | | | |
|-----|---|--|--|--|--|
| 4 | Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức (Đối với Đảng bộ khối Cơ quan tỉnh); các doanh nghiệp trong Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh thực hiện Luật Doanh nghiệp và các quy định về chính sách đối với người lao động. | | | | |
| 5 | Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình | | | | |
| 6 | Thực hiện việc giữ gìn an ninh, trật tự trong cơ quan, đơn vị | | | | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã chỉ ra | | | | |

Nhận xét chung:.....

Đề nghị xếp loại mức chất lượng:.....

(Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Các chủ thể ở cấp trên chỉ tham gia đánh giá các nội dung, tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

² Từng tiêu chí được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết.

³ Từng tiêu chí chi tiết được đánh giá theo 4 cấp độ (Xuất sắc, tốt, trung bình, kém)

⁴ Đối với Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh, Trường Đại học Hà Tĩnh: 90% đảng bộ, chi bộ trực thuộc trở lên trong khối hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn thì đánh giá cấp độ “xuất sắc”; 70% đến dưới 90% đảng bộ, chi bộ trực thuộc trở lên trong khối hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn thì đánh giá cấp độ “tốt”; từ 50% đến dưới 70% đảng bộ, chi bộ trực thuộc trở lên trong khối hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn thì đánh giá cấp độ “trung bình”; dưới 50% đảng bộ, chi bộ trực thuộc trở lên trong khối hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn thì đánh giá cấp độ “kém”.

Đối với Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh, Tổng công ty Khoáng sản Thương mại Hà Tĩnh: 80% đảng bộ, chi bộ trực thuộc trở lên trong khối hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh thì đánh giá cấp độ “xuất sắc”; 70% đến dưới 80% đảng bộ, chi bộ trực thuộc trở lên trong khối hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh thì đánh giá cấp độ “tốt”; từ 50% đến dưới 70% đảng bộ, chi bộ trực thuộc trở lên trong khối hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh thì đánh giá cấp độ “trung bình”; dưới 50% đảng bộ, chi bộ trực thuộc trở lên trong khối hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh thì đánh giá cấp độ “kém”.

ĐẢNG BỘ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2018

PHIẾU PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
ĐẢNG BỘ TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG (Công an, Quân sự, Biên phòng tỉnh)
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU, ngày 12/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại¹:.....

Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng:.....

Mẫu 03c-HD KĐ.ĐG 2018

| STT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ² | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN ³ | | | |
|-----------|---|-------------------------------|-----|------------|-----|
| | | Xuất sắc | Tốt | Trung bình | Kém |
| I | VỀ xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị | | | | |
| 1 | Công tác chính trị tư tưởng | | | | |
| 2 | Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ | | | | |
| 3 | Lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đoàn thể chính trị - xã hội | | | | |
| 3.1 | Thực hiện công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, chiến sỹ | | | | |
| 3.2 | Việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc | | | | |
| 3.3 | Chỉ đạo thực hiện việc tập hợp, thu hút, kết nạp đoàn viên, hội viên | | | | |
| 4 | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng | | | | |
| 5 | Công tác nội chính | | | | |
| 6 | Công tác văn phòng cấp ủy | | | | |
| II | VỀ thực hiện nhiệm vụ được giao | | | | |
| 1 | Thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Tỉnh ủy để cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn | | | | |
| 2 | Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, chiến sỹ thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên | | | | |
| 3 | Chấp hành chế độ bảo mật, không để lộ, lọt thông tin, bí mật của Đảng, Nhà nước | | | | |
| 4 | Quản lý cơ sở vật chất, vũ khí, khí tài | | | | |
| 5 | Thực hiện việc xây dựng nền quốc phòng, biên phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng bộ đội biên phòng, dân quân tự vệ và dự bị động viên (Đối với Đảng bộ Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh); Thực hiện tốt việc xây dựng và nhân | | | | |

| | | | | | |
|------------|--|--|--|--|--|
| | rộng các điển hình tiên tiến về phong trào quần chúng “Bảo vệ an ninh tổ quốc” (Đối với Đảng bộ Công an tỉnh) | | | | |
| 6 | Phối hợp thực hiện việc xây dựng nền quốc phòng, biên phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân | | | | |
| 7 | Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu tuyên quân (Đối với Đảng bộ Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh); thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (Đối với Đảng bộ Công an tỉnh) | | | | |
| 8 | Chỉ đạo, thực hiện việc xây dựng khu vực phòng thủ các cấp (Đối với Đảng bộ Quân sự tỉnh); xây dựng kế hoạch bảo vệ biên giới, đồn, trạm (Đối với Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh); Kết quả việc phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm (Đối với Đảng bộ Công an tỉnh) | | | | |
| 9 | Cán bộ, đảng viên, chiến sỹ chấp hành chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình | | | | |
| 10 | Kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan công an, quân sự huyện, thành phố, thị xã và đồn biên phòng trực thuộc | | | | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã chỉ ra | | | | |

Nhận xét chung:.....

Đề nghị xếp loại mức chất lượng:.....

(Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Các chủ thể ở cấp trên chỉ tham gia đánh giá các nội dung, tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

² Từng tiêu chí được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết.

³ Từng tiêu chí chi tiết được đánh giá theo 4 cấp độ (Xuất sắc, tốt, trung bình, kém)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHIẾU PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

- Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại: ...
- Đối tượng đánh giá, xếp loại: ...

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ¹ | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN | | | |
|------------|--|------------------|-----|------------|-----|
| | | Xuất sắc | Tốt | Trung bình | Kém |
| I | Về xây dựng tập thể; cơ quan, đơn vị | | | | |
| 1 | <i>Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ...</i> | | | | |
| 2 | <i>Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị...</i> | | | | |
| II | Về thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm | | | | |
| | <i>(Cụ thể hóa theo từng loại hình tập thể lãnh đạo, quản lý)...</i> | | | | |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra | | | | |
| | ... | | | | |

Nhận xét chung: ...

Đề nghị xếp loại mức chất lượng:

("Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", "Hoàn thành nhiệm vụ", "Không hoàn thành nhiệm vụ").

(Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Từng tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết hơn.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHIẾU PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
ĐẢNG VIÊN**

- Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại: ...
- Họ và tên đảng viên ... Sinh hoạt tại chi bộ...
- Chức vụ công tác:
- + Đảng: ...
- + Chính quyền, chuyên môn: ...
- + Đoàn thể: ...

| TT | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ¹ | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN | | | |
|------------|---|------------------|-----|------------|-----|
| | | Xuất sắc | Tốt | Trung bình | Kém |
| I | Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối làm việc | | | | |
| 1 | Tư tưởng chính trị | | | | |
| 2 | Đạo đức, lối sống | | | | |
| 3 | Ý thức tổ chức kỷ luật | | | | |
| 4 | Tác phong, lễ lối làm việc | | | | |
| 5 | Kết quả phòng, chống các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" | | | | |
| II | Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao | | | | |
| 1 | Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định ... | | | | |
| 2 | Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể)... | | | | |
| III | Kết quả thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm. | | | | |
| | ... | | | | |
| IV | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã | | | | |

¹ Từng tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết hơn.

| | | | | | |
|----|--|--|--|--|--|
| | được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước ... | | | | |
| V | Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp; kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ (nếu có). ... | | | | |
| VI | Kết quả kiểm điểm theo gợi ý (nếu có) ... | | | | |

Nhận xét chung: ...

Đề nghị xếp loại mức chất lượng:

("Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", "Hoàn thành nhiệm vụ", "Không hoàn thành nhiệm vụ").

Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

ĐẢNG BỘ...

CHI BỘ: ...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT MỨC CHẤT LƯỢNG
ĐẢNG VIÊN CỦA CÁC CHỦ THỂ**

| T T | Họ và tên đảng viên | Chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể | Đảng viên tự đánh giá, xếp loại | Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức (Nếu là CC, VC) | Chi ủy nơi đảng viên sinh hoạt đánh giá, xếp loại | Tập thể lãnh đạo đoàn thể mà đảng viên là thành viên lãnh đạo | Chi bộ đánh giá, xếp loại | Ghi chú |
|--------|------------------------|---|---------------------------------------|--|--|---|------------------------------|------------|
| 1 | Nguyễn Văn A | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(ký, ghi rõ họ tên)

HUYỆN, THÀNH, THỊ ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC
BAN TỔ CHỨC

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2018

**TỔNG HỢP
XẾP LOẠI CẤP ỦY VIÊN HUYỆN, THÀNH, THỊ ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH
VÀ CẤP ỦY VIÊN CƠ SỞ NĂM 2018**

Biểu 02

| TT | Đơn vị | Cấp ủy viên huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc | | | | | | Cấp ủy viên cơ sở | | | | | |
|----|--------|--|----------------|---------|-------|------|------------|-------------------|----------------|---------|-------|------|------------|
| | | Tổng số | Số dự xếp loại | HTXS NV | HTTNV | HTNV | Không HTNV | Tổng số | Số dự xếp loại | HTXS NV | HTTNV | HTNV | Không HTNV |
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| | | | | | | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên)

TRƯỞNG BAN
(Ký tên, đóng dấu)

HUYỆN, THÀNH, THỊ ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC
BAN TỔ CHỨC

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2018

TỔNG HỢP
XẾP LOẠI TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG,
CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ VÀ ĐẢNG VIÊN NĂM 2018

Biểu 01

| TT | Đơn vị | Xếp loại TCCSD | | | | | | Chi bộ trực thuộc ĐU cơ sở | | | | | | Xếp loại Đảng viên | | | | | |
|----|--------|----------------|----------------|---------|--------|-------|---------|----------------------------|----------------|---------|--------|-------|---------|--------------------|----------------|---------|--------|------|------------|
| | | Tổng số | Số dự xếp loại | HTXS NV | HHT NV | HT NV | Yếu kém | Tổng số | Số dự xếp loại | HTXS NV | HTT NV | HT NV | Yếu kém | Tổng số | Số dự xếp loại | HTXS NV | HHT NV | HTNV | Không HTNV |
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên)

TRƯỞNG BAN
(Ký tên, đóng dấu)

HUYỆN, THÀNH, THỊ ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC
BAN TỔ CHỨC

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2018

**TỔNG HỢP
XẾP LOẠI ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN, THÀNH, THỊ ỦY,
ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC NĂM 2018**

Biểu 03

| TT | Đơn vị | Ủy viên Ban Thường vụ huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc | | | | | |
|----|--------|--|----------------|--------|-------|------|------------|
| | | Tổng số | Số dự xếp loại | HTXSNV | HTTNV | HTNV | Không HTNV |
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 |
| | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên)

TRƯỞNG BAN
(Ký tên, đóng dấu)

HUYỆN, THÀNH, THỊ ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC
BAN TỔ CHỨC

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2018

**TỔNG HỢP
XẾP LOẠI ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY CƠ SỞ
VÀ ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ NĂM 2018**

Biểu 04

| TT | Đơn vị | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở | | | | | | Ủy viên BCH Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở | | | | | |
|----|--------|-------------------------------------|----------------|---------|-------|------|------------|---|----------------|---------|-------|------|------------|
| | | Tổng số | Số dự xếp loại | HTXS NV | HTTNV | HTNV | Không HTNV | Tổng số | Số dự xếp loại | HTXS NV | HTTNV | HTNV | Không HTNV |
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| | | | | | | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên)

TRƯỞNG BAN
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP
XẾP LOẠI CÁ NHÂN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH,
MẶT TRẬN TỔ QUỐC, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH NĂM 2018

Biểu 05

| TT | Đơn vị | Thành viên lãnh đạo, quản lý | | | | | |
|----|--------|------------------------------|----------------|---------|-------|------|------------|
| | | Tổng số | Số dự xếp loại | HTXS NV | HTTNV | HTNV | Không HTNV |
| 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 |
| | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)